

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ TIẾP THỊ TƯƠNG TÁC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ TIẾP THỊ TƯƠNG TÁC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERACTIVE MARKETING AND COMMUNICATIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INTERACTIVE MARKETING AND COMMUNICATIONS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109335540

3. Ngày thành lập: 09/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21 ngõ 316 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Xuất bản phần mềm	5820
5.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
6.	Hoạt động hậu kỳ	5912
7.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
8.	Quảng cáo	7310
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
11.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
14.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19.	Lập trình máy vi tính	6201

20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm.	6209
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy vi tính	8559
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
27.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
28.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
30.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
35.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
37.	Hoạt động thú y	7500
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
41.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
43.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

44.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
45.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
46.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
47.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
48.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
49.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
50.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
51.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
52.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
53.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
54.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
55.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
56.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
57.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
58.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
59.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
60.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
61.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
64.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
65.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
66.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
67.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
68.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
69.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
70.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
71.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
72.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
73.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
74.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
75.	In ấn	1811
76.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
77.	Sao chép bản ghi các loại	1820
78.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

79.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ DUY THÁI BẢO Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 28/12/1989 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 001089011309
 Ngày cấp: 08/06/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 2A7, TT nhà máy đá hoa An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: Số nhà 2A7, TT nhà máy đá hoa An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội